

## ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2

Môn: Giáo dục địa phương 8 – Hải Phòng

SUÙ TẦM VÀ BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

### I. Trắc nghiệm (6 điểm)

*Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời mà em cho là đúng nhất.*

**Câu 1:** Theo truyền thuyết lưu truyền thì làng nghề Bảo Hà, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo được hình thành vào:

- A. Cuối thế kỉ thứ XV.
- B. Cuối thế kỉ thứ XIV
- C. Đầu thế kỉ thứ XV.
- D. Đầu thế kỉ thứ XIV.

**Câu 2:** Người được coi là tổ sư của nghề tạc tượng ở Bảo Hà là:

- A. Công Huệ
- B. Nguyễn Công Huệ
- C. Nguyễn Huệ
- D. Nguyễn Công

**Câu 3:** Những con rối Bảo Hà được tạo bằng gỗ cây gì ?

- A. Gỗ cây xoan
- B. Gỗ cây chè
- C. Gỗ cây sung
- D. Gỗ cây lim

**Câu 4:** Để sơn hoàn thiện con rối cần sơn mấy lớp?

- A. 4 lớp
- B. 5 lớp
- C. 6 lớp
- D. 8 lớp

**Câu 5:** Để làm ra con rối, người thợ phải trải qua các bước:

- A. Tạc thô, tạo khuôn mặt, đeo tay, dùng than xoa tán nhỏ trộn tóc rối để mài, sơn sản phẩm, hóa trang.
- B. Tạc thô, đeo tay, dùng than xoa tán nhỏ trộn tóc rối để mài, tạo khuôn mặt, sơn sản phẩm.
- C. Tạc thô, sơn sản phẩm, hóa trang, tạo khuôn mặt, đeo tay, dùng than xoa tán nhỏ trộn tóc rối để mài.
- D. Tạc thô, sơn sản phẩm, hóa trang, tạo khuôn mặt, đeo tay, may quần áo.

**Câu 6:** Các nghệ nhân tạo con rối Bảo Hà có gì đặc sắc?

- A. Chỉ có bán thân, nửa dưới được che phủ bởi quần áo.
- B. Chỉ có thân trên.
- C. Có cả thân được trang trí quần áo
- D. Chỉ có thân dưới

**Câu 7:** Người ta có thể biểu diễn rỗi cạn ở đâu?

- A. Sân đình, bãi cỏ  
B. Trên mặt nước  
C. Trên biển  
D. Trên không trung

**Câu 8:** Rỗi cạn Bảo Hà cũng sử dụng người dẫn trò giống như chú Tễu trong múa rỗi nước đó là nhân vật nào?

- A. Anh Loa  
B. Chú Tễu  
C. Anh Hề  
D. Chú Hề

**Câu 9:** Để con rỗi hoạt động uyển chuyển người biểu diễn sẽ cần điều khiển:

- A. Đôi tay con rỗi  
B. Que trụ  
C. Chân con rỗi  
D. Bàn tay con rỗi

**Câu 10.** Nhân vật trong các vở diễn rỗi cạn Bảo Hà lấy từ:

- A. Ca dao, tục ngữ  
B. Truyện cười  
C. Truyện cổ tích, thần thoại  
D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 11.** Nguyễn Bình Khiêm đỗ Trạng nguyên vào:

- A. Khoa thi Kì Mùi năm 1553  
B. Khoa Ất Mùi năm 1535  
C. Khoa thi Đinh Mùi năm 1525  
D. Khoa thi Giáp Mùi năm 1235

**Câu 12.** Tập thơ *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* là:

- A. Tập thơ Nôm được tác giả viết chủ yếu trong thời gian làm quan.  
B. Tập thơ chữ Hán được tác giả viết chủ yếu trong thời gian làm quan.  
C. Tập thơ Nôm được tác giả viết chủ yếu trong thời gian ở ẩn tại quê nhà.  
D. Tập thơ chữ Hán được tác giả viết chủ yếu trong thời gian ở ẩn tại quê nhà.

## II. Tự luận (4 điểm)

Em hãy phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ sau của tác giả Nguyễn Bình Khiêm:

### An phận thì hơn

*Giàu hai bữa, khó hai niêu,  
Yên phận thì hơn hết mọi điều,  
Khát uống chè mai, hơi ngọt ngọt,  
Sốt kẻ hiền nguyệt, gió hiu hiu.  
Giang sơn tám bức là tranh vẽ,  
Phong cảnh tứ mùa ấy gấm thêu,  
Thong thả hôm khuya nằm, sớm thức,  
Muôn vàn đã đội đức trời Nghiêu.*



## I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	B	D	A	A	A	A	B	C	B	C

## II. Tự luận (4 điểm)

\* **Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ bài thơ:** Sáng tác trong thời kì ông về ở ẩn tại Trung Am, Lý Học, Vĩnh Bảo, Hải Phòng; Là bài thơ số 3 trong tập thơ Nôm, Bạch vân quốc ngữ thi tập của Nguyễn Bình Khiêm.

- Văn tự: Chữ Nôm

- Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật (mỗi

- Bố cục: 4 phần : đề, thực, luận, kết;

+ **2 câu thơ đầu:** Quan niệm giàu nghèo và lựa chọn An phận của tác giả

+ **6 câu cuối:** Diễn tả đời sống tinh thần, thú vui an phận của tác giả

- Chủ đề: (Chủ đề **nhân dật**): Bài thơ bày tỏ một quan niệm sống, một cách ứng xử của người quân tử trong đời sống ẩn dật. Qua đó khắc họa chân dung cốt cách ung dung tự tại, an nhiên của tác giả.

\* **Nghệ thuật**

- Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật có sự phá cách (xen câu lục ngôn); sáng tạo trong cách ngắt nhịp, ...

- Giàu tính triết lí; biểu đạt theo hình thức đối lập

- Ngôn ngữ thuần Nôm, vận dụng sáng tạo tục ngữ, thành ngữ; hình ảnh so sánh mang tính ước lệ...

\* **Nội dung:** Bài thơ bày tỏ một quan niệm sống, một cách ứng xử của người quân tử trong đời sống ẩn dật. Qua đó khắc họa chân dung cốt cách ung dung, tự tại, an nhiên của tác giả